

Số: 17/2020/QĐST-DS

Khoái Châu, ngày 22 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2020/TLST-DS ngày 18/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm 23, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Bá D, sinh năm 1956; Trú tại: Xóm 23, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

3.2. Ông Đỗ Đình D, sinh năm 1958; Trú tại: Xóm 10, thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

4. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Đỗ Thị D) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Đỗ Đình D) là: Anh Đỗ Chí D, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm 23, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về công nợ: Tính đến ngày 14/7/2020 (dương lịch) bị đơn bà Đỗ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Bá D còn nợ bà Đỗ Thị D và ông Đỗ Đình D là 163.000.000đ (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng) tiền gốc. Riêng tiền lãi không yêu cầu.

2.2. Phương án trả nợ: Chậm nhất là ngày 20/10/2020 (dương lịch) bà Đỗ Thị T và ông Trần Bá D phải có trách nhiệm liên đới trả hết cho bà Đỗ Thị D và ông Đỗ Đình D toàn bộ số tiền còn nợ là 163.000.000đ (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng) tiền gốc.

Trường hợp bà T và ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trên thì bà D hoặc ông D có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ lại theo như đã thỏa thuận trên. Kể từ ngày bà D hoặc ông D có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ nếu bà T, ông D không trả tiền nợ trên thì bà T, ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (bà Đỗ Thị D) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Đỗ Đình D) là anh Đỗ Chí D và bị đơn là bà Đỗ Thị T, cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Bá D thống nhất bà T và ông D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

+, Nguyên đơn bà Đỗ Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà D số tiền 4.100.000đ (*Bằng chữ: Bốn triệu một trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0002266 ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

+, Bị đơn bà Đỗ Thị T và ông Trần Bá D có trách nhiệm liên đới chịu toàn bộ 4.075.000đ (*Bằng chữ: Bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn